

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: **71LAWS40673**

Tên học phần: **Tư pháp quốc tế**

Mã nhóm lớp học phần: **231_71LAWS40673_01, 02, 03, 04, 05**

Thời gian làm bài (phút/ngày): **75 phút.**

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu:

- Có (*SV chỉ được sử dụng tài liệu bằng giấy*).
- Không

Cách thức nộp bài phần tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) (8 câu, 0.5 điểm/câu)

Chọn đáp án đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Việc định danh chiếc đồng hồ của ông Kenny (quốc tịch nước X, cư trú tại TP. Hồ Chí Minh, chiếc đồng hồ gửi tại kết sắt của ACB – CN Hồ Chí Minh) là động sản hay bất động sản được xác định theo (biết nước X và Việt Nam không có điều ước quốc tế về vấn đề này):

- A. Pháp luật Việt Nam
- B. Pháp luật Anh
- C. Pháp luật quốc tế
- D. Pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật Anh

ANSWER: A

Chị L (Việt Nam) sang Nhật Bản để thăm con gái. Tại đây, L bị P (Đức) lái xe gây tai nạn. C bị gãy chân và điều trị hết 500.000 Yên. L khởi kiện P tại Việt Nam. Vụ án trên:

- A. Thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam
- B. Thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam
- C. Thuộc thẩm quyền cơ bản của Tòa án Việt Nam
- D. Không thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam

ANSWER: A

X (công dân Việt Nam) làm việc trong Công ty Saxo (Phần Lan) tại Phần Lan. Anh X uống rượu trong giờ làm và bị Giám đốc B (công dân Phần Lan) nhắc nhở nên đã đánh Giám đốc B gãy tay. Giám đốc B đã khởi kiện anh X tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bồi thường

thiệt hại. Căn cứ xác định vụ việc trên là vụ việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài là:

- A.** Yếu tố chủ thể.
- B.** Căn cứ sự kiện pháp lý.
- C.** Đối tượng của quan hệ.
- D.** Đây không phải là vụ việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là đúng:

- A.** Người không quốc tịch là người không có quốc tịch Việt Nam và cũng không có quốc tịch nước ngoài.
- B.** Người không quốc tịch là người không có quốc tịch nước ngoài.
- C.** Người không quốc tịch là người không có quốc tịch Việt Nam.
- D.** Người không quốc tịch là người không có quốc tịch Việt Nam hoặc không có quốc tịch nước ngoài.

ANSWER: A

Hệ thuộc luật nhân thân được phân chia thành:

- A.** Hệ thuộc Luật quốc tịch (Lex patriae) và hệ thuộc Luật nơi cư trú (Lex domicilii)
- B.** Hệ thuộc Luật công dân (Lex patriae) và hệ thuộc Luật nơi cư trú (Lex domicilii)
- C.** Hệ thuộc Luật quốc tịch (Lex patriae) và hệ thuộc Luật nơi quốc tịch của pháp nhân (Lex domicilii)
- D.** Hệ thuộc Luật quốc gia (Lex patriae) và hệ thuộc Luật nơi cư trú (Lex domicilii)

ANSWER: A

Tính lãnh thổ của quan hệ sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài được hiểu là:

- A.** Quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trên cơ sở pháp luật nước nào thì chỉ được bảo hộ trong phạm vi lãnh thổ nước đó.
- B.** Quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trên cơ sở pháp luật nước nào thì cũng được bảo hộ trên toàn thế giới.
- C.** Quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trên cơ sở pháp luật nước nào thì cũng được bảo hộ ngoài phạm vi lãnh thổ nước đó.
- D.** Quyền sở hữu trí tuệ không thể được bảo hộ ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là đúng:

- A.** Tương trợ tư pháp được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thông qua ủy thác tư pháp.
- B.** Tương trợ tư pháp chỉ được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thông qua ủy thác tư pháp.

C. Tương trợ tư pháp luôn được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thông qua tương trợ tư pháp.

D. Tương trợ tư pháp được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thông qua tương trợ tư pháp.

ANSWER: A

Công ty A (quốc tịch Việt Nam, thành lập tại Việt Nam) mua của Công ty B (quốc tịch nước X, thành lập tại nước X) 1000 máy thở. Các bên không chọn luật áp dụng. Các bên xảy ra tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán. Biết nước X và Việt Nam không có điều ước quốc tế về vấn đề này. Tòa án Việt Nam giải quyết tranh chấp. Pháp luật của nước nào được áp dụng trong trường hợp này:

A. Pháp luật nước X

B. Pháp luật Việt Nam

C. Pháp luật của một nước bất kỳ theo sự lựa chọn của các bên

D. Pháp luật của một nước bất kỳ theo sự lựa chọn của Tòa án

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Các nhận định sau đúng hay sai? Vì sao? Nêu cơ sở pháp lý.

a/ Trường hợp dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba thì quy định của pháp luật nước thứ ba về xác định pháp luật áp dụng và quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ dân sự được áp dụng nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên không có quy định khác.

b/ Nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên không có quy định khác, vụ án ly hôn giữa công dân Việt Nam với công dân nước ngoài nếu cả hai vợ chồng cư trú, làm ăn, sinh sống lâu dài ở Việt Nam thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam.

Đáp án Câu 1

Sinh viên lập luận trên các ý cơ bản sau:

a/ Sai. Trường hợp này áp dụng quy định của pháp luật nước thứ ba về quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ dân sự, không áp dụng quy định về “xác định pháp luật áp dụng”.

CSPL: Khoản 3 Điều 668 BLDS 2015.

b/ Sai. Trường hợp này thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

CSPL: Điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).

Câu 2 (2 điểm):

Khoản 3 Điều 41 Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Hunggari quy định: “3. Nếu vợ chồng cùng nhận nuôi một đứa trẻ mà vợ là công dân nước ký kết này, chồng là

công dân nước ký kết kia thì việc nuôi con nuôi phải tuân theo pháp luật của cả hai nước ký kết”. Hãy xác định cấu trúc của quy phạm trên và giải thích tại sao lại xác định như vậy.

Đáp án Câu 2

Sinh viên lập luận trên các ý cơ bản sau:

Cấu trúc gồm 2 phần: Phần phạm vi và phần hệ thuộc.

+ Phần phạm vi: “việc nuôi con nuôi” và “Nếu vợ chồng cùng nhận nuôi một đứa trẻ mà vợ là công dân nước ký kết này, chồng là công dân nước ký kết kia”. Vì: Phần này nêu lên bối cảnh, điều kiện, quan hệ pháp luật được điều chỉnh.

+ Phần hệ thuộc: “phải tuân theo pháp luật của cả hai nước ký kết”. Vì đây là hệ thống pháp luật được dẫn chiếu đến.

Câu 3 (2 điểm):

Tháng 02/2023, ông A (công dân nước X) khởi kiện ông B (công dân Việt Nam) về tranh chấp hợp đồng dân sự tại Tòa án nước X và đã được Tòa án nước X tuyên bản án số 01 có hiệu lực pháp luật để giải quyết tranh chấp trên. Tháng 11/2023, ông A nộp đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành Bản án số 01 tại Việt Nam. Biết: Nước X và Việt Nam không có điều ước quốc tế về vấn đề này. Hỏi: Cơ quan có thẩm quyền xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành nêu trên của ông A có được xét xử lại tranh chấp hợp đồng dân sự nêu trên không? Vì sao? Nêu cơ sở pháp lý.

Đáp án Câu 3

Sinh viên lập luận trên các ý cơ bản sau:

Không được xét xử lại vụ án trên.

Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước X (tòa án nước ngoài), giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVI của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận bản án, quyết định đó.

CSPL: Khoản 4 Điều 438 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).

Hết./.

Ngày biên soạn: 11/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Vũ Thị Bích Hải

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. GVC. Nguyễn Thị Yên